

Bản án số: 91/2026/HS-ST
Ngày 12-3-2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Thơm.

2. Ông Lê Sỹ Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thuý Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông La Văn Xôm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2026/TLST - HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình H**, sinh ngày 01/8/1992 tại xã Đ, thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Khu A, xã T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1964 và bà: Vũ Thị A, sinh năm 1964; vợ: Phạm Trà M, sinh năm: 1999; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/10/2025 đến nay, bị cáo có mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Đức M1, sinh năm 1992. Trú tại: Khu E, xã T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Doanh nghiệp tư nhân V1 do ông Phạm Văn T làm chủ, doanh nghiệp có 02 cơ sở kinh doanh. Trong đó: cơ sở 2 có địa chỉ tại số F đường Đ, Khu A, xã T, tỉnh Lai Châu, ông T để cho con gái là Phạm Trà M và con rể là Nguyễn Đình H trông nom và quản lý việc bán hàng từ năm 2019.

Hồi 14 giờ 10 phút ngày 21/8/2025, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường (PC03) - Công an tỉnh L phối hợp với Đội quản lý thị trường số C1 tỉnh Lai Châu tiến hành kiểm tra các cơ sở kinh doanh vàng trên địa bàn tỉnh Lai Châu trong đó có cửa hàng V2 (cơ sở 2) đã phát hiện và thu giữ của Nguyễn Đình H 01 nanh động vật màu trắng (ký hiệu M1), 01 móng động vật màu đen, đã qua chế tác bọc kim loại màu vàng (ký hiệu M2), 03 móng động vật màu đen đã qua chế tác bọc kim loại màu bạc (ký hiệu M3, M4, M5). Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của Nguyễn Đình H 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 14 Pro Max màu trắng có gắn 01 thẻ sim (máy đã qua sử dụng).

Nguyễn Đình H khai nhận: Năm 2022 (không nhớ rõ ngày, tháng), Nguyễn Đình H gặp và mua từ một người đàn ông (không rõ lai lịch) 03 chiếc móng vuốt Gấu với giá 900.000 đồng, mục đích: để làm đồ trang sức. Sau khi mua được móng vuốt G thì H cất giấu tại phòng ngủ của mình, không nói cho ai khác biết. Ngày 02/7/2025, khi H đang trông cửa hàng thì có một người đàn ông không rõ lai lịch mang đến 01 chiếc móng vuốt Gấu màu đen đưa cho H để thuê chế tác bọc vàng Tây. Hai bên thỏa thuận tiền đặt cọc là 3.000.000 đồng, sau khi chế tác sẽ dựa trên lượng vàng đã sử dụng và công chế tác để tính giá cả và thanh toán nốt. Người đàn ông đồng ý và đặt cọc cho H số tiền mặt 3.000.000 đồng. Để thuận tiện trao đổi thông tin, H dùng tài khoản Zalo có tên “Hưng Vb” của mình kết bạn với tài khoản Z có tên “Một Thời” của người đàn ông mang móng vuốt Gấu đến thuê chế tác. H dùng vàng do mình tích góp riêng và chế tác bọc vàng chiếc móng vuốt Gấu mà khách mang đến. Ngày 24/7/2025, H chế tác (bọc vàng) xong và nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho người đàn ông trên để thông báo đã làm xong. Ngày 26/7/2025, người đàn ông này đến nhận sản phẩm, H báo chi phí (bao gồm cả vàng và công chế tác) là 8.200.000 đồng. Người đàn ông trả số tiền còn thiếu là 5.200.000 đồng cho H. Sau đó, người đàn ông này nói với H là muốn lấy thêm 03 móng vuốt Gấu tương tự bọc bạc để làm quà tặng, H nhận lời và bảo khi nào chế tác xong sẽ báo lại. Người đàn ông đã để lại chiếc móng vuốt G đã bọc vàng Tây để đặt cọc, rồi nói khi nào xong cả 03 móng bọc bạc sẽ lấy một thẻ, H đồng ý và cất chiếc móng vuốt G lên túi áo trong phòng ngủ của mình. Những ngày sau đó, H và người đàn ông trên nhiều lần trao đổi với nhau qua ứng dụng Zalo về mẫu chế tác và chất liệu. Sau khi thống nhất, H lấy 03 móng vuốt G đã mua từ năm 2022 rồi chế tác (bọc bạc) theo yêu cầu của khách hàng. Đến ngày 07/8/2025, H chế tác xong và thông báo cho người đàn ông trên thì người này hẹn là vài ngày nữa sẽ đến lấy. Đến khoảng 12 giờ ngày 21/08/2025, người đàn ông đặt hàng đến cửa hàng V2 gặp H để lấy móng vuốt Gấu đã chế tác xong, H báo giá của 03 móng vuốt Gấu bọc bạc tổng là 6.900.000 đồng (trong đó có 02 móng có giá 2.500.000 đồng và 01 móng có giá 1.900.000 đồng, đã bao gồm cả giá trị bạc và công chế tác). Người này nói với H là không cầm đủ tiền mặt và phải đi rút tiền để trả nên H giữ lại toàn bộ 04 (bốn) móng vuốt Gấu đã chế tác trong cửa hàng V2, để trên giá để đồ trong cửa hàng. Đến buổi chiều cùng ngày thì Nguyễn Đình H bị lực lượng Công an và quản lý thị trường phát hiện, thu giữ 04 móng vuốt Gấu đã chế tác

trên.

Đối với nanh động vật màu trắng đã thu giữ là của Đỗ Đức M1 (sinh năm 1992, cư trú tại Khu E, xã T, tỉnh Lai Châu) nhặt được tại bờ suối thuộc bản X, xã T, tỉnh Lai Châu vào đầu tháng 8/2025 rồi đưa cho Nguyễn Đình H để chế tác thành trang sức đeo nhưng H chưa kịp chế tác nên vẫn để trên kệ trong cửa hàng.

Bản Kết luận giám định động vật số 153/SH ngày 25/8/2025 và bản Kết luận giám định động vật số 196/SH ngày 06/10/2025 của Viện Sinh học thuộc V3 kết luận: 01 (một) nanh động vật (mẫu ký hiệu M1) là sản phẩm của động vật. Cơ quan giám định đã phân tích sinh học phân tử ADN, tuy nhiên do không thu được trình tự ADN nên không có cơ sở để xác định loài. 04 (bốn) móng động vật (mẫu ký hiệu M2, M3, M4 và M5) là móng vuốt của loài Gấu. Kết quả phân tích sinh học phân tử ADN: mẫu ký hiệu M2 và M4 cho kết quả là móng vuốt loài *Gấu ngựa*, có tên khoa học *Ursus thibetanus*. Móng vuốt Gấu là sản phẩm của loài Gấu. Mẫu ký hiệu M3 và M5 không có trình tự ADN. Về tình trạng bảo tồn theo quy định của pháp luật: Gấu ngựa (*Ursus thibetanus*) là loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và loài thuộc nhóm IB, loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm trong Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm; ban hành kèm theo Thông tư số 27/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ N quy định về quản lý các loài nguy cấp, quý, hiếm; nuôi động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

Loài Gấu ngựa có tên khoa học *Ursus thibetanus* thuộc Phụ lục I Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

* *Về vật chứng của vụ án gồm:* 01 móng động vật màu đen, đã qua chế tác bọc kim loại màu vàng, 03 móng động vật màu đen đã qua chế tác bọc kim loại màu bạc, 01 nanh động vật màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 14 Pro Max màu trắng có gắn 01 thẻ sim (điện thoại đã qua sử dụng) thu giữ của Nguyễn Đình H. Nguyễn Đình H đã giao nộp số tiền 10.700.000 đồng thu lợi bất chính.

Các mẫu móng và nanh đã được trích một phần mẫu để phục vụ giám định ADN. Các vật chứng còn lại gồm 04 móng vuốt Gấu màu đen đã qua chế tác (trong đó có 02 móng vuốt của loài Gấu ngựa) và 01 nanh động vật màu trắng (không xác định được loài), 01 điện thoại di động có lắp 01 thẻ sim thu giữ của Nguyễn Đình H, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu, 05 túi zip nylon trong suốt và số tiền 10.700.000 đồng hiện đang được bảo quản theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 95/CT-VKS-KV2, ngày 26/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Lai Châu truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Lai Châu để xét xử Nguyễn Đình H về tội Vi phạm quy định về bảo vệ động vật

nguy cấp, quý, hiếm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Lai Châu vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244 (sửa đổi bổ sung năm 2025); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H mức án từ 01 đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, b, c, khoản 2, điểm a, b, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 8.200.000 đồng; 01 điện thoại iPhone 14 Pro Max. Tịch thu tiêu hủy: 04 móng động vật đã qua chế tác, cả 04 móng đều được trích một phần để giám định AND; 05 (năm) túi zip nylon trong suốt và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu, 01 thẻ sim. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình H: số tiền 2.500.000 cùng các kim loại màu vàng, bạc do Nguyễn Văn H1 đã dùng để chế tác trên 04 móng động vật bị thu giữ; trả lại cho anh Đỗ Đức M1 01 nanh động vật màu trắng đã được trích một phần để giám định AND.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 14 giờ 10 phút ngày 21/8/2025, tại Khu A, xã T, tỉnh Lai Châu, Nguyễn Đình H tàng trữ trái phép 02 móng vuốt Gấu là sản phẩm của loài Gấu

ngựa (động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ) nhằm mục đích bán để thu lợi thì bị phát hiện bắt giữ. Loài Gấu ngựa (*Ursus thibetanus*) có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ, đồng thời có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi bất chính nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi tàng trữ nhằm mục đích bán để thu lợi sản phẩm động vật có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ của bị cáo Nguyễn Đình H đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo không những làm mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn mà còn xâm phạm đến các chế độ quản lý của Nhà nước về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm, xâm phạm nghiêm trọng đến bảo vệ cân bằng môi trường sinh thái, đa dạng sinh học của các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm và gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đình H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tự giác nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, bị cáo có ông ngoại Vũ Tá V được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến thắng hạng 3. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Trên cơ sở tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H1 có nhân thân tốt, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo đều chấp hành tốt chủ trương pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương nơi cư trú nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cần chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, cải tạo và giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo hiện là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 04 móng vuốt Gấu màu đen đã qua chế tác (trong đó có 02 móng vuốt của loài Gấu ngựa); 01 thẻ sim (điện thoại đã qua sử dụng) thu giữ của Nguyễn Đình H, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu, 05 túi zip nylon trong suốt là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 14 Pro Max màu trắng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Nguyễn Đình H đã giao nộp số tiền 10.700.000 đồng, xét thấy bị cáo thu lợi bất chính số tiền 8.200.000 đồng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại 2.500.000 đồng bị cáo H giao nộp không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần xem xét trả lại cho bị cáo.

- Đối với các kim loại màu vàng, bạc chế tác trên 04 móng vuốt Gấu là tài sản hợp pháp của Nguyễn Đình H nên cần xem xét trả lại cho bị cáo.

- Trả lại cho Đỗ Đức M1 01 nanh động vật màu trắng (không xác định được loài).

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc chiếc móng vuốt Gấu ngựa (ký hiệu M2): Nguyễn Đình H khai là do một người đàn ông sử dụng tài khoản Zalo có tên “Một Thời” đã đưa 01 cho H để chế tác. Nguyễn Đình H không biết nhân thân, lai lịch của người đàn ông này. Cơ quan điều tra đã đề nghị Công ty Cổ phần V4 cung cấp thông tin về người sử dụng tài khoản Zalo trên nhưng chưa có kết quả. Với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, chưa đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với người đàn ông trên trong cùng vụ án nên cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách tài liệu liên quan đến đối tượng này để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Về nguồn gốc chiếc móng vuốt Gấu ngựa (ký hiệu M4): Nguyễn Đình H khai mua từ một người đàn ông không rõ lai lịch từ năm 2022 nên không có căn cứ để xác minh, điều tra, xử lý.

Đối với Phạm Trà M (là vợ của Nguyễn Đình H, chung sống cùng nhà) và Phạm Văn T (là chủ doanh nghiệp tư nhân V1): quá trình điều tra xác định việc Nguyễn Đình H mua và tàng trữ móng vuốt Gấu ngựa thì chị M và ông T không biết. Việc mua và chế tác (bọc vàng, bọc bạc) các sản phẩm của động vật trên do một mình Nguyễn Đình H thực hiện, bằng tiền và vàng bạc tích góp riêng của H, không liên quan đến việc kinh doanh của doanh nghiệp. Do vậy, Phạm Trà M và Phạm Văn T không đồng phạm với Nguyễn Đình H. Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Trà M và Phạm Văn T trong vụ án này là có căn cứ.

Đối với 02 móng vuốt Gấu (mẫu vật thu giữ ký hiệu M3, M5) qua giám định xác định không có trình tự ADN nên không có cơ sở để xác định loài. Do vậy, không đủ căn cứ kết luận Nguyễn Đình H phạm tội tàng trữ, buôn bán đối với 02 móng vuốt Gấu (ký hiệu M3, M5) nêu trên.

Đối với hành vi tàng trữ 01 nanh động vật (ký hiệu M1), quá trình điều tra xác định nanh động vật trên là Đỗ Đức M1 đưa cho Nguyễn Đình H để chế tác. M1 và H không biết nanh động vật trên là của loài động vật nào. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định nhưng không xác định được đây là sản phẩm của loài động vật nào. Do vậy, không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Đình H, Đỗ Đức M1 về hành vi tàng trữ 01 nanh động vật trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 01 năm 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm 08 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đình H cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lai Châu để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Đình H thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Đình H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 8.200.000 đồng; 01 điện thoại iPhone 14 Pro Max, màu trắng, có ốp màu nâu, IMEI: 359236733027951, IMEI 2 359236733430018 (điện thoại cũ đã qua sử dụng).

- Tịch thu tiêu hủy: 04 móng động vật đã qua chế tác, các móng đều được trích một phần để giám định ADN; 01 thẻ sim điện thoại đã qua sử dụng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu, 05 túi zip nilon.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình H số tiền 2.500.000 đồng mà Nguyễn Đình H đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu theo biên lai số BLTT/26E/0000017 ngày 23/01/2026.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình H các kim loại màu vàng, bạc do Nguyễn Văn H1 đã dùng để chế tác trên 04 móng động vật bị thu giữ

- Trả lại cho Đỗ Đức M1 01 nanh động vật màu trắng đã được trích một phần để giám định ADN.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 15 phút, ngày 29/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Lai Châu và các tài liệu kèm theo biên bản giao nhận).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Đình H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Lai Châu;
- VKSND Khu vực 2 - Lai Châu;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- Phân trại tạm giam Tân Uyên;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Oanh

